

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 13h00 * Ngày thi: 02/08/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	27205434656	Đặng Nguyễn Phương	Anh	21/11/2003	Phú Yên	31CBN5	5.0	6.8	Đạt	
2	30204563722	Hoàng Thị Phương	Anh	24/01/2006	Nghệ An	31CHT5	4.0	5.0	Không Đạt	
3	28204600680	Lê Tuyết	Anh	04/05/2004	Đà Nẵng	31CBN5	8.7	5.5	Đạt	
4	27211226957	Trần Hoàng Gia	Bảo	15/10/2003	Huế	31CSC5	9.0	8.0	Đạt	
5	29204626061	Nguyễn Thị Phương	Dung	13/09/2005	Đà Nẵng	31CBN5	6.0	8.0	Đạt	
6	29206245929	Nguyễn Thị Ánh	Duyên	07/04/2005	Gia Lai	31CSC5	9.7	9.0	Đạt	
7	28204601424	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	22/10/2004	Quảng Nam	31TSC7	7.7	5.8	Đạt	
8	27215351495	Nguyễn Đình	Hiển	07/08/2003	Bắc Giang	31CBN5	6.0	6.3	Đạt	
9	28204351025	Trần Phạm Diễm	Hiếu	13/01/2004	Quảng Nam	31CHT5	10.0	5.8	Đạt	
10	27212929889	Đặng Văn	Hung	15/01/2003	Nghệ An	31CHT5	7.7	7.5	Đạt	
11	28211150005	Trần Khánh	Hung	07/06/2003	Đắk Lắk	31CHT5	9.7	8.5	Đạt	
12	27215402074	Trịnh Quốc	Hung	06/09/2000	Huế	31CBN5	6.0	9.0	Đạt	
13	29207339654	Hồ Thị Lan	Hương	27/08/2005	Đà Nẵng	31CHT4	10.0	9.3	Đạt	
14	26205339283	Lê Thị Mỹ	Hương	17/04/2002	Đà Nẵng	31CSC5	8.3	8.8	Đạt	
15	28209500591	Nguyễn Thị Xuân	Hương	02/05/2004	Quảng Trị	31CHT5	8.0	5.0	Đạt	
16	27217140939	Lê Tấn	Huy	20/10/2003	Quảng Nam	31CBN5	7.7	7.3	Đạt	
17	27215327193	Nguyễn Vũ Lê	Huy	07/12/2003	Đà Nẵng	31CSC5	6.7	3.8	Không Đạt	
18	26215339281	Vũ Quang	Huy	28/08/2002	Kon Tum	31CSC5	9.0	9.8	Đạt	
19	26215334851	Hồ Vĩnh	Khoa	04/03/2002	Quảng Nam	31CSC5	9.0	9.5	Đạt	
20	30204557389	Đặng Quỳnh	Lê	19/03/2006	Hà Tĩnh	31CHT5	9.0	5.1	Đạt	
21	29206264826	Phan Thùy	Linh	03/09/2004	Đắk Lắk	31CSC5	5.7	6.0	Đạt	
22	29208150767	Phạm Thị Ly	Ly	02/04/2005	Quảng Nam	31CHT5	8.3	6.5	Đạt	
23	27215343759	Đoàn Duy	Minh	06/10/2003	Lâm Đồng	31CBN5	8.0	9.8	Đạt	
24	26215234266	Phạm Quang	Minh	20/07/1999	Huế	31CSC5	V	V	Không Đạt	
25	28208101802	Phan Thị Nhã	My	08/07/1999	Đà Nẵng	31CHT5	10.0	9.3	Đạt	
26	27217234886	Văn Dương Thảo	My	20/09/2003	Quảng Nam	31CSC5	2.3	5.3	Không Đạt	
27	27205435338	Nguyễn Lê Khánh	Ngân	03/12/2003	Quảng Nam	31CBN5	8.3	9.3	Đạt	
28	26205339309	Trần Hà	Ngân	21/01/2002	Đà Nẵng	31CSC5	4.7	9.5	Không Đạt	
29	26204732390	Bùi Thị Bích	Ngọc	03/12/1997	Đà Nẵng	31CSC5	4.7	6.0	Không Đạt	
30	27202239726	Lê Nguyễn Hoài	Ngọc	31/05/2003	Đà Nẵng	31CSC5	V	V	Không Đạt	
31	28209350282	Phạm Bảo	Ngọc	27/05/2003	Đà Nẵng	31CBN5	5.3	5.1	Đạt	
32	27205450460	Trần Thị Gia	Nguyên	14/12/2002	Gia Lai	31CBN5	5.3	9.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	26207231088	Lê Thị Thanh	Nhàn	26/07/2002	Quảng Nam	31CSC5	6.7	6.0	Đạt	
34	24213705480	Nguyễn Minh	Nhật	16/11/2000	Đà Nẵng	31CHT5	9.3	6.3	Đạt	
35	29214151089	Đỗ Thị Thúy	Nhi	04/08/2005	Đắk Lắk	31CBN5	7.0	7.0	Đạt	
36	28204646545	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	18/03/2004	Gia Lai	31CHT5	8.0	7.8	Đạt	
37	27211343860	Phạm Trần Thanh	Nhiên	01/09/2003	Quảng Nam	31THT8	6.7	8.3	Đạt	
38	28204706379	Đỗ Hoàng	Nhung	28/04/2004	Đà Nẵng	31CHT5	7.7	5.9	Đạt	
39	27215352222	Trần Tấn	Nhựt	30/10/2002	Quảng Nam	31CSC5	9.0	8.8	Đạt	
40	27211346070	Nguyễn Đình	Phúc	05/10/2003	Quảng Trị	31CSC5	5.7	3.3	Không Đạt	
41	28214304515	Lê Việt	Quang	09/08/2004	Bình Định	31CBN5	9.3	9.0	Đạt	
42	27214329264	Phạm Phú	Quốc	01/05/2003	Quảng Nam	31CHT5	6.0	9.5	Đạt	
43	27212842462	Ông Văn	Quý	08/11/2003	Đà Nẵng	31CSC5	5.3	5.3	Đạt	
44	27203336438	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	17/02/2003	Ninh Bình	31CHT5	8.7	6.3	Đạt	
45	27203342189	Dương Xuân	Quỳnh	29/10/2003	Quảng Nam	31CHT5	9.3	6.0	Đạt	
46	26211534735	Nguyễn Phước	Sang	31/08/2002	Đà Nẵng	31CSC5	9.3	9.8	Đạt	
47	27214303182	Nguyễn Quang	Thắng	18/12/2001	Quảng Nam	31CHT5	6.0	6.3	Đạt	
48	29204661377	Ngô Huyền	Thanh	08/04/2005	Quảng Ngãi	31CHT5	10.0	6.3	Đạt	
49	29204145141	Lê Phương	Thảo	15/02/2005	Quảng Nam	31CBN5	6.3	5.5	Đạt	
50	27212844235	Nguyễn Hữu Ngọc	Thảo	24/05/2003	Đà Nẵng	31CSC5	5.3	8.3	Đạt	
51	27205436618	Lê Thị Hồng	Thom	13/08/2003	Lâm Đồng	31CBN5	5.0	9.0	Đạt	
52	27215422798	Đào Việt	Tiến	07/04/2003	Đắk Lắk	31CBN5	8.7	9.5	Đạt	
53	27205352616	Nguyễn Lan	Trình	09/10/2003	Đắk Lắk	31CBN5	8.3	10.0	Đạt	
54	28204354745	Nguyễn Lê Ngọc	Trình	14/05/2004	Quảng Nam	31CBN5	1.7	3.5	Không Đạt	
55	28214354705	Đặng Thành	Trung	26/10/2004	Nghệ An	31CBN5	5.0	5.5	Đạt	
56	26215332679	Nguyễn Đức	Trung	25/03/2002	Quảng Bình	31CSC5	7.7	9.5	Đạt	
57	28219305999	Nguyễn Quốc	Việt	31/10/2004	Quảng Nam	31CBN5	5.7	6.3	Đạt	
58	27215400291	Huỳnh Quốc	Vương	14/12/2003	Quảng Nam	31CBN5	5.0	10.0	Đạt	
59	29206242548	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	29/10/2005	Quảng Nam	31CSC5	9.0	6.5	Đạt	
60	28204901936	Huỳnh Thị Thu	Yến	15/08/2004	Đà Nẵng	31CHT5	6.7	5.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh